

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2768/BNV-TCBC

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2017

V/v kế hoạch biên chế công chức,
số lượng người làm việc trong các
đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức, Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Thông tư số 07/2010/TT-BNV); Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Thông tư số 14/2012/TT-BNV); Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2016; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế và công văn số 2591/BNV-TCBC ngày 10/6/2016 của Bộ Nội vụ về việc quản lý biên chế công chức, biên chế sự nghiệp và tinh giản biên chế, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi kế hoạch biên chế công chức, kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018, cụ thể như sau:

I. ĐỐI VỚI BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ (SAU ĐÂY GỌI CHUNG LÀ BỘ).

1. Về biên chế công chức:

- Tổng hợp kế hoạch biên chế công chức năm 2018 trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Bộ theo Biểu số 1A, 2A, 3A, 4A quy định tại Thông tư số 07/2010/TT-BNV.

- Báo cáo tổng hợp số lượng công chức và số lượng lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự

nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 68/2000/NĐ-CP) đã thực hiện tinh giản biên chế, nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc theo quy định của pháp luật trong năm 2015, năm 2016 và đến 30/5/2017 tại các cơ quan, tổ chức hành chính của Bộ (Phụ lục 1).

2. Về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Tổng hợp kế hoạch số lượng người làm việc năm 2018 trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ theo Phụ lục số 9A, 10A, 11A quy định tại Thông tư số 14/2012/TT-BNV.

- Báo cáo tổng hợp số lượng viên chức và số lượng lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã thực hiện tinh giản biên chế, nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc theo quy định của pháp luật trong năm 2015, năm 2016 và đến 30/5/2017 tại các đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ (Phụ lục 1).

- Sao gửi quyết định của Bộ mình về việc giao số lượng người làm việc năm 2015, năm 2016 và năm 2017 đối với các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Bộ.

- Báo cáo số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập đã chuyển sang thực hiện cơ chế tự chủ về chi thường xuyên và các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về chi đầu tư, chi thường xuyên trong năm 2015, năm 2016 và đến 30/5/2017 của Bộ.

II. ĐỐI VỚI CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG (SAU ĐÂY GỌI CHUNG LÀ TỈNH)

1. Về biên chế công chức:

- Tổng hợp kế hoạch biên chế công chức năm 2018 trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh theo Biểu số 1B, 2B, 3B, 4B quy định tại Thông tư số 07/2010/TT-BNV.

- Báo cáo tổng hợp số lượng công chức và số lượng lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã thực hiện tinh giản biên chế, nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc theo quy định của pháp luật trong năm 2015, năm 2016 và đến 30/5/2017 tại các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh (Phụ lục 2).

2. Về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Tổng hợp kế hoạch số lượng người làm việc năm 2018 trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo Phụ lục số 9B, 10B, 11B quy định tại Thông tư số 14/2012/TT-BNV.

- Báo cáo tổng hợp số lượng viên chức và số lượng lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã thực hiện tinh giản biên chế, nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc theo quy định của pháp luật trong năm 2015, năm 2016 và đến 30/5/2017 tại các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh (Phụ lục 2).

- Báo cáo số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập đã chuyển sang thực hiện cơ chế tự chủ về chi thường xuyên và các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về chi đầu tư, chi thường xuyên trong năm 2015, năm 2016 và đến 30/5/2017 của tỉnh.

III. THỜI GIAN GỬI KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC.

Bộ, tỉnh gửi kế hoạch biên chế công chức, kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 về Bộ Nội vụ trước ngày 30/6/2017 để thẩm định, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Sau ngày 30/6/2017, nếu Bộ, tỉnh không gửi kế hoạch biên chế công chức và kế hoạch số lượng người làm việc hoặc kế hoạch không đúng, không đầy đủ theo quy định nêu trên thì Bộ Nội vụ sẽ thẩm định, tổng hợp kế hoạch biên chế công chức và kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 như sau:

1. Về biên chế công chức:

Giảm biên chế công chức được giao năm 2017 với tỷ lệ bằng 2% trên tổng biên chế công chức được giao năm 2015.

2. Về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Đối với Bộ, tỉnh trong năm 2015, năm 2016 đã thực hiện được tỷ lệ tinh giản biên chế theo quy định: Giảm số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2017 với tỷ lệ bằng 2% trên tổng số lượng người làm việc được giao năm 2015.

- Đối với Bộ, tỉnh trong năm 2015, năm 2016 chưa thực hiện được tỷ lệ tinh giản biên chế theo quy định: Giảm số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2017 với tỷ lệ bằng 3% trên tổng số lượng người làm việc được giao năm 2015.

Trên đây là yêu cầu nội dung báo cáo về kế hoạch biên chế công chức và kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, phối hợp với Bộ Nội vụ để thực hiện./TC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, TCBC (05 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
NỘI VỤ TRƯỞNG

• Nguyễn Duy Thăng

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP
TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ, NGHỈ HƯU ĐÚNG TUỔI VÀ THÔI VIỆC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**

(Kèm theo công văn số: 2678 /BNV-TCBC ngày 26/ 5 /2017 của Bộ Nội vụ)

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Năm 2015				Năm 2016				Năm 2017 (tính đến thời điểm 30/5/2017)				
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
			Số người thực hiện tinh giản biên chế	Số người nghỉ hưu đúng tuổi	Số người thôi việc theo quy định của pháp luật		Số người thực hiện tinh giản biên chế	Số người nghỉ hưu đúng tuổi	Số người thôi việc theo quy định của pháp luật		Số người thực hiện tinh giản biên chế	Số người nghỉ hưu đúng tuổi	Số người thôi việc theo quy định của pháp luật	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
	Tổng số													
A	Các cơ quan, tổ chức hành chính													
1	Công chức													
2	Hợp đồng theo Nghị định số 68													
													
B	Các đơn vị sự nghiệp công lập													
1	Viên chức													
a	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo													
b	Sự nghiệp y tế													
c	Sự nghiệp khác													
2	Hợp đồng theo Nghị định số 68													

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP
TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ, NGHỈ HƯU ĐÚNG TUỔI VÀ THÔI VIỆC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**

(Kèm theo công văn số: 2678/BNV-TCBC ngày 26/ 5 /2017 của Bộ Nội vụ)

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Năm 2015				Năm 2016				Năm 2017 (tính đến thời điểm 30/5/2017)			
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
			Số người thực hiện tính giảm biên chế	Số người nghỉ hưu đúng tuổi	Số người thôi việc theo quy định của pháp luật		Số người thực hiện tính giảm biên chế	Số người nghỉ hưu đúng tuổi	Số người thôi việc theo quy định của pháp luật		Số người thực hiện tính giảm biên chế	Số người nghỉ hưu đúng tuổi	Số người thôi việc theo quy định của pháp luật
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng số												
A	Các cơ quan, tổ chức hành chính												
I	Cấp tỉnh												
1	Cán bộ, công chức												
2	Hợp đồng theo Nghị định số 68												
II	Cấp huyện												
1	Cán bộ, công chức												
2	Hợp đồng theo Nghị định số 68												
B	Các đơn vị sự nghiệp công lập												
I	Cấp tỉnh												
1	Viên chức												
a	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo												
b	Sự nghiệp y tế												
c	Sự nghiệp khác												
2	Hợp đồng theo Nghị định số 68												
2	Hợp đồng theo Nghị định số 68												
II	Cấp huyện												

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Năm 2015				Năm 2016				Năm 2017 (tính đến thời điểm 30/5/2017)			
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
			Số người thực hiện tinh giản biên chế	Số người nghỉ hưu đúng tuổi	Số người thôi việc theo quy định của pháp luật		Số người thực hiện tinh giản biên chế	Số người nghỉ hưu đúng tuổi	Số người thôi việc theo quy định của pháp luật		Số người thực hiện tinh giản biên chế	Số người nghỉ hưu đúng tuổi	Số người thôi việc theo quy định của pháp luật
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Viên chức												
a	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo												
b	Sự nghiệp y tế												
c	Sự nghiệp khác												
2	Hợp đồng theo Nghị định số 68												
C	Cán bộ công chức cấp xã												
D	Khối Đảng, Đoàn thể												
1	Cán bộ, công chức												
2	Viên chức												
3	Hợp đồng theo Nghị định số 68												

22